

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012

Thực hiện Quyết định số 1196/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật,

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, chỉ rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng thực hiện hiệu quả trong thời gian tới.

b) Kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải được tiến hành nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng tiến độ thời gian.

b) Nội dung tổng kết phải được đánh giá khách quan, thực chất, toàn diện, phản ánh tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2216/QĐ-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo việc tổng kết Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi, nội dung, mốc thời gian báo cáo tổng kết

a) Phạm vi: việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Nội dung báo cáo: Theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (Phụ lục I, II).

c) Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: Tính từ ngày 01/01/2013 đến hết ngày 30/6/2022.

2. Hình thức tổng kết

a) Căn cứ tình hình thực tế, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức phù hợp (Tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc xây dựng báo cáo tổng kết gửi cấp có thẩm quyền) và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Tùy theo tình hình thực tế, điều kiện các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật cho phù hợp, hiệu quả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên các Trang thông tin điện tử của ngành, đơn vị và địa phương; Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh...

2. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước và các cơ quan, tổ chức liên quan đưa tin, bài, phóng sự về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật... đăng tải, phát hành.

3. Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (nếu có). Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thời gian thực hiện gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/7/2022**.

4. Chủ động và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (đề nghị cập nhật, bổ sung các thông tin, số liệu trong phần Phụ lục theo mốc thời gian quy định). Thời gian hoàn thành gửi báo cáo tổng kết về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày **30/7/2022**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện các nội dung tổng kết theo đúng Kế hoạch và báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (theo Đề cương và Phụ lục I, II kèm theo Kế hoạch

này) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 30/7/2022 để tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp.

2. Giao Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định; lập dự trù kinh phí để triển khai thực hiện việc tổng kết.

3. Giao Sở Tài chính căn cứ vào nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán giao Sở Tư pháp, thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn thực hiện.

(Gửi kèm: Phụ lục I, II)./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL; Cục Công tác phía Nam);
- TT.Tỉnh uỷ; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT, TH và Báo Bình Phước;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP; P NC;
- Lưu: VT. DN15



Trần Tuệ Hiền

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL

a) Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

c) Hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo những vấn đề mới, nóng, dư luận xã hội quan tâm; hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện trách nhiệm của Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương theo quy định của Luật PBGDPL.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và thành viên Hội đồng

3. Kết quả triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL

a) Nội dung PBGDPL: Nêu rõ kết quả PBGDPL theo các nội dung quy định tại Điều 10 Luật PBGDPL; số lượng văn bản được PBGDPL.

b) Hình thức PBGDPL:

- Nêu rõ kết quả triển khai thực hiện trên thực tế các hình thức PBGDPL quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (đối với từng hình thức, đề nghị nêu rõ tình hình thực hiện thường xuyên hay không thường xuyên; tính khả thi, phù hợp, hiệu quả áp dụng từng hình thức; thống kê số liệu cụ thể việc thực hiện tại Phụ lục II).

- Nêu rõ các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng tạo được áp dụng.

c) Kết quả triển khai PBGDPL cho đối tượng đặc thù quy định tại Mục 2 Chương II Luật PBGDPL.

Tập trung nêu rõ các nội dung, hình thức PBGDPL đã được áp dụng, các hoạt động PBGDPL cụ thể được triển khai đối với từng đối tượng đặc thù; từ đó phân tích những chuyển biến về hành vi, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các đối tượng này sau khi được PBGDPL. Đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

5. Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường

Nêu kết quả triển khai các hoạt động phối hợp xây dựng các giáo trình, giáo cụ trong chương trình tại từng cấp học (giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học); việc chuẩn hóa, xây dựng đội ngũ giáo viên; giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

6. Triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL

Nêu rõ các chương trình, đề án về PBGDPL mà các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương đang triển khai; hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL.

7. Bố trí nguồn lực cho tổ chức thực hiện Luật PBGDPL

a) Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL.

b) Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thuộc phạm vi quản lý.

c) Về kinh phí cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác PBGDPL và kinh phí triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về PBGDPL do bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương triển khai đến các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương đang chủ trì thực hiện. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật PBGDPL đến nay.

d) Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác PBGDPL tại Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương; mức kinh phí huy động được.

8. Việc thực hiện trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PBGDPL

Đánh giá chính xác việc thực hiện trách nhiệm của các chủ thể cụ thể thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật PBGDPL (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

9. Đánh giá về những tác động cụ thể của việc thực hiện Luật PBGDPL

Đánh giá tác động trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PBGDPL (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật PBGDPL (nếu có), trong đó tập trung vào một số nhóm vấn đề sau:

a) Các quy định chung trong công tác PBGDPL (phạm vi điều chỉnh; chính sách, nguyên tắc về PBGDPL; nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL; những hành vi bị cấm).

b) Xã hội hóa trong công tác PBGDPL.

c) Hội đồng phối hợp PBGDPL.

d) Ngày Pháp luật Việt Nam.

đ) Nội dung và hình thức PBGDPL.

e) PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

g) Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

h) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PBGDPL.

i) Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia PBGDPL ở cơ sở.

k) Điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL.

l) Vấn đề khác (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn thực hiện Luật PBGDPL (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật PBGDPL.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Kiến nghị về các biện pháp tổ chức thi hành Luật.



Phụ lục II

BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 27/6 /2022 của UBND tỉnh)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/ Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/ Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Danh mục các Chương trình, Đề án về PBGDPL đang được triển khai

STT	Năm ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên Đề án	Số/ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành

